

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 26-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tuấn Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Hồng Diên

Bà: Lý Thị Vui

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Đoàn Duy C, sinh năm 1995 tại Bệnh viện đa khoa, tỉnh Q. Nơi cư trú: Xóm 4, xã M, huyện S, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Đoàn Duy T, sinh năm 1970 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1973; vợ con: Chưa có; nhân thân: không; tiền sự: Không;

Tiền án: Có 02 tiền án, ngày 06/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tuyên phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 16/2013/HSST ngày 21/03/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang buộc bị cáo Đoàn Duy C phải chấp hành chung của cả hai bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/07/2013, tại bản án số 28/2016/HSST ngày 17-8-2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội trộm cắp tài sản. Tại bản án, Tòa án đã nhận định Đoàn Duy C phạm tội “Trộm cắp tài sản” và có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: tái phạm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13-11-2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, có mặt

- *Người bị hại:*

+ Anh Lưu Văn T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện Q, tỉnh G. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 10/11/2018 Đoàn Duy C, sinh năm 1995, trú tại xóm 4, xã M, huyện S, tỉnh Q nhờ chị T1 (C không biết tên, tuổi, địa chỉ, chỉ biết là nhân viên quét dọn tại nhà nghỉ T thuộc tổ 10 thị Q), đưa C bằng xe máy xuống ngã ba H để C đón xe khách về nhà tại xóm 4, xã M, huyện S, tỉnh Q. Khi xuống đến ngã ba H, C đi vào quán nước bên tay trái (hướng Hà Giang đi Tuyên Quang) ngồi uống nước, còn T1 quay về. Trong lúc ngồi đợi xe khách, C nảy sinh ý định trộm cắp xe máy để làm phương tiện đi lại, nên đã đi vào trong khu vực xã M, với mục đích thấy ai để xe máy sơ hở thì thực hiện hành vi trộm cắp. C đi theo Quốc lộ 279 được khoảng 600 mét, và rẽ tay phải vào Trung tâm xã M, đi khoảng 200 mét thì C thấy phía bên trái đường có nhà anh Lưu Văn T, sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã M, huyện Q, tỉnh G cửa mở, bên trong hiên nhà để 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, biển kiểm soát 23D1-222.19, C đi vào trong sân quan sát không thấy có ai trông coi nên đã đi đến vị trí để xe máy, dùng 01 chìa khóa trong chùm chìa khóa mà C đã chuẩn bị sẵn (các chìa khóa này C nhặt được ở nhiều nơi khác nhau), dùng tay phải lấy chìa khóa để ở túi quần bên phải cắm vào ổ khóa, vặn lắc mạnh 2 lần thì mở được, mặt đồng hồ công tơ mét có điện sáng, lúc này C dùng hai tay dắt xe máy qua sân ra cổng nhà, đề nổ xe máy và nhanh chóng điều khiển theo hướng ra ngã ba H, khi ra đến ngã ba H, C điều khiển xe máy theo Quốc lộ 2 về hướng Tuyên Quang và mang xe máy vừa trộm cắp được cất giấu ở nhà tại xóm 4, xã M, huyện S, tỉnh Q. Khi về nhà mẹ của C là Bùi Thị H, SN 1973 có hỏi xe của ai thì C nói dối là xe mượn của bạn đi mấy ngày. Đến ngày 13/11/2018 sau khi Cơ quan Công an mời đến làm việc, Đoàn Duy C đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình và tự nguyện giao nộp chiếc xe máy EXCITER đã trộm cắp được và công cụ mà C sử dụng vào mục đích trộm cắp cho cơ quan Công an để phục vụ công tác điều tra xác minh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐG ngày 19/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Quang kết luận: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, dung tích 149 cm³, số khung 0610FY177070, số máy G3D4E189978; màu sơn: xanh bạc; biển kiểm soát 23D1-222.19 có giá trị là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 08/CT-VKSBQ ngày 29/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố Đoàn Duy C về tội: Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Duy C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố đối với Đoàn Duy C theo bản cáo trạng.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38 điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 BLHS. Xử phạt bị cáo Đoàn Duy C: từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 13/11/2018).

Về Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản, nay không còn yêu cầu nào khác do vậy không đề cập xử lý.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 cờ lê được làm bằng kim loại màu trắng, cỡ số 8, trên cờ lê có in chữ YETI® USA Standard; 01 thanh kim loại hình lục giác, một đầu được uốn vuông góc hình chữ L, một đầu được mài mỏng hình dẹt; 06 chìa khóa xe máy các loại.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, Model: 2730C, có vỏ ngoài màu đen, loại bàn phím, cũ đã qua sử dụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Hành vi của bị cáo là sai và vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người bị hại: Tại phiên tòa bị hại vắng mặt, nhưng trước đó đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của Đoàn Duy C tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu như: Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản, biên bản hiện trường, bản ảnh hiện trường và lời khai của người bị hại cùng các chứng cứ, tài liệu khác

có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 10 tháng 11 năm 2018, bị cáo Đoàn Duy C đã có hành vi trộm cắp tài sản của anh Lưu Văn Trường 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, dung tích 149 cm³, số khung 0610FY177070, số máy G3D4E189978; màu sơn: xanh bạc; biển kiểm soát 23D1-222.19 có tổng trị giá tài sản là 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*). **Tuy nhiên, do** Đoàn Duy C có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích và tại bản án số 28/2016/HSST ngày 17-8-2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội trộm cắp tài sản. Tại bản án, Tòa án đã nhận định Đoàn Duy C phạm tội “Trộm cắp tài sản” và có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: tái phạm, do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: “2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

a) ...

g) *Tái phạm nguy hiểm*”.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố bị cáo Đoàn Duy C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ. Đồng thời còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để lén lút trộm cắp tài sản của người khác nhằm mục đích phục vụ chi tiêu cá nhân. Do vậy cần phải xử lý bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý, **đây** là tình tiết định khung nên không sử dụng để đánh giá tình tiết tăng nặng, do vậy bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại đoạn 1 điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên cũng được xem xét khi áp dụng mức hình phạt, để thể hiện chính sách khoan hồng đối với bị cáo.

Tại bản án số 76/2018/HSST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt bị cáo Đoàn Duy C 02 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là tái

phạm nguy hiểm. Đối với bản án này, xét thấy khi bị cáo Đoàn Duy C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án này là ngày 10/11/2018. Như vậy bản án nói trên tính đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi vi phạm pháp luật lần này là chưa có hiệu lực pháp luật, do vậy không tính là tiền án đối với bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa xét xử bị cáo ngày hôm nay thì bản án nói trên đã có hiệu lực pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Đoàn Duy C.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về dân sự: bị hại đã nhận lại được tài sản, nay không còn yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, số khung 0610FY177070, số máy G3D4E189978, dung tích 149 cm³, màu sơn: xanh bạc, biển kiểm soát 23D1-222.19 (xe cũ đã qua sử dụng), xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình xử lý vụ án, ngày 08/12/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang đã trả lại cho chủ sở hữu. Hội đồng xét xử thấy việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật, nên không xem xét.

Đối với 01 cờ lê được làm bằng kim loại màu trắng, cỡ số 8, trên cờ lê có in chữ YETI® USA Standard; 01 thanh kim loại hình lục giác, một đầu được uốn vuông góc hình chữ L, một đầu được mài mỏng hình dẹt; 06 chìa khóa xe máy các loại. Xét thấy bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, Model: 2730C, có vỏ ngoài màu đen, loại bàn phím, cũ đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, đoạn 1 điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Duy C phạm tội “trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Đoàn Duy C 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù của bản án số 76/2018/HSST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, buộc bị cáo Đoàn Duy C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (Bốn)

năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 13-11-2018).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 cờ lê được làm bằng kim loại màu trắng, cỡ số 8, trên cờ lê có in chữ YETI® USA Standard; 01 thanh kim loại hình lục giác, một đầu được uốn vuông góc hình chữ L, một đầu được mài mỏng hình dẹt; 06 chìa khóa xe máy các loại;

Trả lại cho bị cáo Đoàn Duy C 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, Model: 2730C, có vỏ ngoài màu đen, loại bàn phím, cũ đã qua sử dụng;

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an huyện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 31-01-2019).

4. Về án phí: Bị cáo Đoàn Duy C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Người bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Tuấn Vĩnh

